

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ





TIỂU LUẬN KẾT THỰC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

<u>ĐỀ TÀI</u>: SỰ BIẾN ĐỔI CHỨC NĂNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Phạm Thị Thanh Huyền

Lóp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040074

Hà nội, ngày 14 tháng 01 năm 2021



MUC LUC

MỞ Đ)ÀU	2
NỘI L	OUNG	4
PHÀN	NI: PHẦN LÝ LUẬN	4
I. 1	Khái niệm về gia đình	4
II.	Vị trí của gia đình trong xã hội	4
III.	Chức năng của gia đình	5
IV. nghî	Sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kì quá độ lên ch ĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	
PHÀN	NII: LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN	9
I. 7	Гhực trạng của gia đình ở Việt Nam hiện nay	9
1.	Bạo lực gia đình	9
2.	Các tệ nạn xã hội	9
3.	Mất cân bằng giới tính	10
4.	Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	10
5.	Sống thử trước hôn nhân	11
6.	Kết hôn sớm (tảo hôn)	11
	Vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng	11
LGI	3T hiện nay	
1. 2.	Thực trạng LGBT ở Việt Nam hiện nay	
3.	Những thách thức, khó khăn đối với LGBT	
<i>3. 4</i> .	Vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng	12
	GBT	12
	Ý kiến cá nhân	
_	LUẬN	
	JỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là tổ ấm, là nơi thoả mãn những nhu cầu tình cảm và vật chất của các thành viên, bảo vệ họ trước những căng thẳng của cuộc sống, đồng thời cũng là chỗ dựa tinh thần của mỗi người. Vì thế, gia đình có vai trò vô cùng quan trọng với mỗi cá nhân.

Gia đình là phạm trù mang tính lịch sử, biến đổi theo thời gian. Hiện nay, đất nước ta đang trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bắt nhịp với xu hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa toàn cầu và hội nhập quốc tế. Điều này cũng khiến cho các chức năng của gia đình biến đổi theo sự phát triển của xã hội.

Do đó em đã lựa chọn nghiên cứu đề tài này và làm rõ về "Sự biến đổi về chức năng của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay" cho bài tiểu luận của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích để em nghiên cứu đề tài này là làm rõ những biến đổi về các chức năng của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với thực trạng chung của các gia đình hiện nay.

Đề đạt được mục đích này đề tài cần giải quyết những nội dung sau:

PHÀN I: PHÀN LÝ LUẬN

- I. Khái niệm về gia đình
- II. Vị trí của gia đình
- III. Chức năng của gia đình
- IV. Sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

PHẦN II: LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

- I. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay
- II. Quan điểm cá nhân về vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Chức năng của gia đình và quan điểm về vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT

<u>Phạm vi nghiên cứu</u>: Gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4. Cơ sở lý luận và phương phám nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về gia đình và xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

<u>Phương pháp nghiên cứu</u>: Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, khái quát hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiến của đề tài

<u>Ý nghĩa luận</u>: Đưa ra nhận thức về sự biến đổi chức năng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay. Đồng thời có cái nhìn tốt hơn về vấn đề kết hôn đồng giới.

<u>Ý nghãi thực tiễn</u>: Sự biến đổi các chức năng gia đình ở Việt Nam trong thời kì quá độ đã giúp cho sự phát triển cảu gia đình được bắt nhịp với sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên bên cạnh đó, xã hội phát triển khiến cho mối quan hệ gia đình trở nên lỏng lẻo. Từ đó giúp mỗi người nâng cao nhận thức về trách nhiệm đối với gia đình.

NỘI DUNG

PHẦN I: PHẦN LÝ LUẬN

I. Khái niệm về gia đình

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

II. Vị trí của gia đình trong xã hội

Gia đình luôn có vị trí vô cùng quan trọng đối với mỗi cá nhân và trong xã hôi.

1. Gia đình là tế bào của xã hội:

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Vì vậy, muốn có một xã hội phát triển lành mạnh thì phải quan tâm xây dựng tế bào gia đình tốt.

Tuy nhiên, mức độ tác động của gia đình đối với xã hội lại phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội, vào đường lối, chính sách của giai cấp cầm quyền, và phụ thuộc vào chính bản thân mô hình, kết cấu, đặc điểm của mỗi hình thức gia đình trong lịch sử. Vì vậy, trong mỗi giai đoạn của lịch sử, tác động của gia đình đối với xã hội không hoàn toàn giống nhau.

Chỉ khi con người được yên ấm, hòa thuận trong gia đình, thì mới có thể yên tâm lao động, sáng tạo và đóng góp sức mình cho xã hội và ngược lại.

2. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cả nhân của mỗi thành viên

Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia

đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm thấy bình yên, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt.

3. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của từng người.

Tuy nhiên, mỗi cá nhân lại không thể chỉ sống trong quan hệ tình cảm gia đình, mà còn có nhu cầu quan hệ xã hội, quan hệ với những người khác, ngoài các thành viên trong gia đình. Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đồng thời cũng là quan hệ giữa các thành viên của xã hội.

Gia đình cũng chính là môi trường đầu tiên mà mỗi cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội. Ngược lại, gia đình cũng là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân. Có những vấn đề quản lý xã hội phải thông qua hoạt động của gia đình để tác động đến cá nhân.

III. Chức năng của gia đình

1. Chức năng tái sản xuất ra con người

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Đây còn là vấn đề xã hội, quyết định mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia, quốc tế. Đồng thời, đó cũng là một yếu tố cấu thành của sự tồn tại xã hội.

2. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Bên cạnh chức năng tái sản xuất ra con người, gia đình còn có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội.

Với chức năng này, gia đình góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của xã hội, cung cấp và nâng cao chất lượng nguồn lao động để duy trì sự trường tồn của xã hội, đồng thời mỗi cá nhân từng bước được xã hội hóa.

Đồng thời, trong thời kì chủ nghĩa xã hội cùng với sự phát triển của công nghiệp hóa – hiện đại hóa đòi hỏi nguồn nhân lực phải có trình độ chuyên môn kĩ thuật cao thì chức năng này lại đóng một vai trò vô cùng quan trọng.

3. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Gia đình không chỉ tham gia trực tiếp vào sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất và sức lao động, mà còn là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội.

Gia đình thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống của gia đình về lao động sản xuất cũng như các sinh hoạt trong gia đình.

Thực hiện tốt chức năng này, không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội.

4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên. Do vậy, gia đình là chỗ lựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi trong tựa về vật chất của con người. Với việc duy trì tình

cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

5. Chức năng văn hóa

Với chức năng văn hóa, gia đình là thời lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như tộc người. Những phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng được thực hiện trong gia đình. Gia đình không chỉ là nơi lưu giữ mà còn là nơi sáng tạo và thụ hưởng những giá trị văn hóa của xã hội.

6. Chức năng chính trị

Với chức năng chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế (hượng ước) của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật, chính sách và quy chế đó. Gia đình là cầu nối của tuổi quan hệ giữa nhà nước với công dân.

Tóm lại: Gia đình thông qua việc thực hiện các chức năng vốn có của mình, có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. Các chức năng này có quan hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau. Việc phân chia chúng là tương đối. Cần tránh tư tưởng coi trọng chức năng này coi nhẹ chức năng kia, hoặc tư tưởng hạ thấp chức năng gia đình. Mọi quan điểm tuyệt đối hóa, đề cao quá hay phủ nhận, hạ thấp vai trò của gia đình đều là sai lầm

IV. Sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Gia đình Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại có nhiều biến đổi. Sự biến đổi đó là do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố cả bên ngoài lẫn bên trong.

1. Chức năng tái sản xuất ra con người

Với những thành tựu của y học hiện đại, hiện nay việc sinh đẻ được các gia đình tiến hành một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con cái và thời điểm sinh con. Hơn nữa, việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xã hội của Nhà nước, tùy theo tình hình dân số và nhu cầu về sức

lao động của xã hội. Để đảm bảo lợi ích của gia đình và sự phát triển bền vững của xã hội, thông điệp mới trong kế hoạch hóa gia đình là mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con.

2. Biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Xét một cách khái quát, cho đến nay kinh tế gia đình đã có hai bước chuyển mang tính bước ngoặt: Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa. Thứ hai, và đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu ra thị trường toàn cầu.

Ở nước ta hiện nay, kinh tế gia đình được đánh giá đúng với vai trò của nó. Đảng và Nhà nước có những chính sách khuyến khích và bảo vệ kinh tế gia đình, vì vậy mà đời sồng của gia đình và của xã hội được cải thiện đáng kể.

3. Biến đổi chức năng giáo dục (xã hội hóa)

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, giáo dục gia đình là cơ sở của giáo dục xã hội thì ngày nay, giáo dục xã hội bao trùm lên giáo dục gia đình và đưa ra những mục tiêu, những yêu cầu của giáo dục xã hội cho giáo dục gia đình.

Trước đây, giáo dục trẻ em là đồng nhất với giáo giáo dục xã hội. Ngày nay, có sự bổ sung, hỗ trợ rất nhiều của giáo dục xã hội qua hoạt động của các trường học và các tổ chức xã hội và đoàn thể. Vì vậy, có sự kết hợp giữa giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm. Đồng thời sự gia tăng của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và trong nhà trường, đã làm giảm sút đáng kể vai trò của gia đình trong thực hiện chức năng xã hội hóa, giáo dục trẻ em ở nước ta thời gian qua.

4. Biến chức năng thỏa mãn như cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý - tình cảm đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình.

Cùng với đó, vấn đề đặt ra là cần phải thay đổi tâm lý truyền thống về vai trò của con trai, tạo dựng quan niệm bình đẳng giữa con trai và con gái trong trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ già và thờ phụng tổ tiên.

PHẦN II: LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

I. Thực trạng của gia đình ở Việt Nam hiện nay

1. Bạo lực gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình có yên vui, hạnh phúc thì xã hội mới phát triển. Nhưng hiện nay, nạn bạo lực gia định đã trở thành vấn đề nhức nhối của xã hội. Ở Việt Nam, đảng và nhà nước ta đã dành nhiều thời gian quan tâm đến vấn nạn bạo lực gia đình, quan tâm đến việc phòng và chống bạo lực gia đình bằng nhiều đạo luật để ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình xảy ra.

Bạo lực là cách đối xử tàn tệ như đánh đập, chửi bới, gây tốn hại tới sức khỏe, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Những hành vi bạo lực gia đình chưa được xử lý nghiêm minh dẫn tới chưa có tính dăn đe, những người trong cuộc còn yên lặng với sự việc làm cho tình trạng bạo lực ngày càng ra tăng và phổ biến.

Theo em, phải nâng cao tuyên truyền về luật pháp phòng chống bạo lực gia đình đến mỗi gia đình. Mỗi cá nhân cần nâng cao trách nhiệm để giữ gìn hạnh phúc gia đình.

2. Các tê nan xã hôi

Tệ nạn xã hội là cụm từ dùng để chỉ những hiện tượng mang tính tiêu cực, trái với pháp luật và vi phạm các quy chuẩn, chuẩn mực xã hội như nghiện ngập, cờ bạc, hút chích, mê tín dị đoan,... Nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của tệ nạn là do những hệ lụy của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa gây ra.

Bên cạnh đó tệ nạn làm suy đồi đạo đức con người, làm cho con người mất đi nhân tính. Rất nhiều người uống rượu bia nhiều dẫn đến say xỉn liền chửi bới, đánh đập vợ con, tự tay huỷ hoại hạnh phúc gia đình. Tệ nạn cờ bạc đã cướp đi bao mái ấm gia đình. Kinh tế gia đình vì những tệ nạn mà suy sụp, phá sản, kinh tế đất nước vì những thành phần tệ nạn xã hội mà trì trệ kém phát triển.

3. Mất cân bằng giới tính

Nhiều người quan niệm chỉ có con trai mới có thể gánh vác trọng trách thờ cúng tổ tiên, nối dõi tông đường. Đây chính là định kiến giới - nguyên nhân cơ bản dẫn đến mất cân bằng giới tính khi sinh.

Trong khi đó, từ năm 2011, Việt Nam đã bước vào giai đoạn già hóa dân số. Nếu như không có những biện pháp can thiệp mạnh mẽ và kịp thời thì tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh sẽ dẫn đến những hệ luỵ khó lường về trật tự xã hội, an ninh chính trị; kéo theo đó là hiện tượng thiếu nữ, thừa nam trong độ tuổi kết hôn, nhiều nam giới sẽ phải sống trong tình trạng độc thân khiến cấu trúc gia đình bị phá vỡ, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dân số trong tương lai.

4. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

Một gia đình hạnh phúc được dựa trên các mối quan hệ bền chặt giữa các thành viên, mối quan hệ đó sẽ giúp bảo vệ gia đình vượt qua khó khăn, thách thức trong cuộc sống. Song, dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ngày càng lỏng

lẻo, lối sống đề cao cá nhân; một số giá trị đạo đức như hiếu nghĩa, thủy chung... xuống cấp. Tình trạng này đã làm cho nhiều gia đình Việt Nam đứng trước nguy cơ bất ổn, tan vỡ.

5. Sống thủ trước hôn nhân

Các bạn trẻ đặc biệt rất ưa chuộng lối sống thử. Các bạn quan niệm rằng trước khi đi đến hôn nhân cần có một khoảng thời gian chung sống để thời gian bên nhau nhiều hơn, như vậy mới có thể hiểu hết được về nhau. Gọi là sống thử nhưng mọi sinh hoạt diễn ra đều là thật. Sống với nhau nếu cảm thấy hợp nhau thì đi đến hôn nhân, ngược lại sẽ chia tay rồi tách nhau ra. Vì chưa kết hôn chính thức nên sự chia ly rất dễ dàng, không phải làm thủ tục giấy tờ li hôn này nọ phức tạp.

6. Kết hôn sớm (tảo hôn)

Tảo hôn là việc hai bên nam nữ chưa đủ tuổi kết hôn nhưng đã chung sống như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Tảo hôn là một trường hợp của kết hôn trái pháp luật.

Mặc dù trong xã hội hiện nay không phổ biến hình thức kết hôn này như ở xã hội cũ song hiện trạng vẫn diễn ra khá phổ biến ở các tỉnh miền núi phía Bắc nơi tập trung đồng bào dân tộc thiểu số. Không chỉ riêng miền núi mà trong các thành phố cũng có diễn ra tình trạng này. Đối tượng là các em học sinh do chơi bời, không nhận được sự quan tâm giáo dục từ gia đình và ảnh hưởng bởi môi trường đô thị hóa.

II. Vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT hiện nay

Hiện nay, số lượng người thuộc cộng đồng LGBT chiếm một vị trí nhất định trong xã hội. Tuy nhiên, cuộc sống của họ gặp phải rất nhiều thách thức, khó khăn trong vấn đề hôn nhân, vấn đề pháp lí và các mối quan hệ xã hội khác. Một trong những nguyên nhân dẫn đến điều này xuất phát từ sự thiếu

hiểu biết hoặc có những hiểu biết, cách nhìn chưa đúng đắn từ một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng xã hội.

1. Khái niệm cơ bản về LGBT

LGBT là tên viết tắt của cộng đồng những người đồng tính luyến ái nữ (Lesbian), đồng tính luyến ái nam (Gay), song tính luyến ái (Bisexual) và hoán tính hay còn gọi là người chuyển giới (Transgender).

2. Thực trạng LGBT ở Việt Nam hiện nay

Về số lượng: hiện nay ở Việt Nam chưa có con số cụ thể vì chưa có cuộc thống kê chính thức mang tính quy mô và toàn diện được tổ chức.

Từ cuối thập niên 2000, cùng với sự cởi mở hơn đối với giới LGBT ở các nước phát triển, LGBT ở Việt Nam bắt đầu được đề cập và nhìn nhận dần dần ở nhiều lĩnh vực.

3. Những thách thức, khó khăn đối với LGBT

Những người thuộc LGBT, đặc biệt là người chuyển giới thường gặp phải nhiều khó khăn trong tình yêu và hôn nhân. Tình yêu của họ thường bị lợi dụng hoặc bị ngăn cản bởi những định kiến từ xã hội, gia đình. Do đó vấn đề bạo lực gia đình với người đồng tính cũng khá phổ biến. Điều này khiến họ rơi vào trạng thái bi quan, mất niềm tin vào cuộc sống.

Ngoài ra, ở một số quốc gia, do hôn nhân của họ chưa được thừa nhận về mặt pháp lí, nên họ thường chung sống không đăng kí và nhận con nuôi. Ở một số quốc gia trong đó có Việt Nam, vấn đề pháp lí vẫn là một trở ngại với LGBT.

4. Vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT

Nhiều người đồng tính đã và muốn lập gia đình với người khác giới để thoát khỏi những sức ép và tạo vỏ bọc cho mình. Điều đó dẫn đến hôn nhân của họ không hạnh phúc. Bên cạnh đó thì cũng có những người họ sống thật

với bản thân mình. Họ lựa chọn việc kết hôn đồng giới. Họ cho rằng sống chung là để hỗ trợ lẫn nhau về tình cảm, tạo cảm giác cuộc sống an toàn, thể hiện tình yêu và sự cam kết chung thủy với nhau trong cuộc sống. Những người quyết định sống chung đều có quan niệm rất rõ ràng về sự gắn bó lâu dài và thể hiện mong muốn giữ gìn mối quan hệ tốt.

Đến năm 2014, Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi đã bỏ quy định "cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính" từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, thay thế bằng quy định "không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính" (khoản 2 Điều 8).

Cụ thể, việc thay đổi đó đã góp phần giảm bớt những định kiến, kỳ thị của xã hội đối với người đồng tính vì ít nhất quan điểm của Nhà nước cũng đã không còn định kiến với hôn nhân đồng tính như trước đây và điều này góp phần làm thay đổi nhận thức của xã hội. Người đồng tính vẫn có quyền sống chung với nhau mà không bị hủy kết hôn trái pháp luật và không bị buộc chấm dứt quan hệ.

Tuy nhiên, bước đột phá này chưa mang tính triệt để khi Nhà nước không thừa nhận hôn nhân đồng giới. Vì đây là vấn đề hết sức nhạy cảm và đặc biệt nó là vấn đề khá xa lạ so với phong tục, tập quán ở Việt Nam. Vì vậy nên những người kết hôn đồng giới cũng sẽ bị hạn chế một số quyền về nhân thân, tài sản và quyền nhận nuôi con. Điều đó cũng làm mất đi chức năng cơ bản của gia đình là duy trì nòi giống.

5. Ý kiến cá nhân

Trong xã hội Việt Nam, người đồng tính và tình yêu đồng giới vẫn phải chịu đựng ánh mắt soi mói, cách cư xử thiếu tôn trọng sự kì thị từ những người xung quanh.

Theo em, mọi người đều có quyền có được cuộc sống hạnh phúc, được thỏa mãn nhu cầu tâm lý của bản thân. Và người LGBT có quyền tự do bình

đẳng như mọi người khác thì họ cũng có quyền được mưu cầu hạnh phúc. Và một trong những yếu tố quan trọng nhất của quyền mưu cầu hạnh phúc là việc tự tìm hạnh phúc riêng, kết hôn, xây dựng gia đình và được nhà nước tôn trọng, bảo vệ quan hệ hôn nhân đó. Mặt khác, quyền kết hôn bình đẳng của người LGBT không làm ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân khác.

Việc thừa nhận hôn nhân cùng giới cũng không thể làm suy thoái nòi giống như ý kiến của nhiều người bởi thực ra người đồng tính chỉ chiếm khoảng 3% trong tổng dân số của xã hội.

KÉT LUẬN

Xã hội luôn phát triển không ngừng kéo theo những chức năng của gia đình cũng biến đổi theo dòng chảy ấy. Vỉ thế mỗi cá nhân cần nâng cao trách nhiệm để xây dựng gia đình phát triển theo chiều hướng tích cực, khắc phục giảm thiểu những thực trạng tiêu cực. Đồng thời cùng nhau kế thừa, phát huy những giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp và tiếp thu những giá trị tiến bộ khi xây dựng gia đình, luôn tích cực đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội để nâng cao đời sống tinh thần và vật chất gia đình.

Là sinh viên, em cần rèn luyện cho bản thân tri thức và kỹ năng để trở thành nguồn lực lao động có trình độ giúp gia đình và đất nước phát triển trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời phải nâng cao trách nhiệm dối với gia đình, biết quan tâm và chia sẻ với các thành viên trong gia đình để các chức năng của gia đình phát huy hiệu quả.

Với vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT có thể khẳng định rằng việc theo đuổi, ghi nhận quyền bình đẳng đầy đủ của cộng đồng người LGBT còn cần rất nhiều thời gian với nhiều thử thách nữa. Nhưng chúng ta có thể tin rằng, giá trị nhân văn của pháp luật dẫu nhanh hay chậm cũng sẽ ngày càng được bồi đắp, và một ngày nào đó cộng đồng người LGBT sẽ được công nhận đầy đủ các quyền bình đẳng của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

- 1. Giáo trình Chủ nghãi xã hội khoa học của Hội đồng lý luận trung ương
- 2. Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Ngân hàng
- 3. Slides bài giảng chương 7 Chủ nghĩa xã hội khoa học của thầy Nguyễn Thế Hùng
- 4. Giáo trình Nhập môn xã hội học của Đại học Đà Lạt

Tài liệu trực tuyến

- 1. https://sites.google.com/site/drcongcuu/cs
- 2. http://www.thuvienbinhduong.org.vn/Resources/Docs/PDF/2013/28-6/B%C3%A0i%209.pdf
- 3. https://baotintuc.vn/xa-hoi/gan-ket-moi-quan-he-gia-dinh-bang-yeu-thuong-20120628081713757.htm
- 4. http://baochinhphu.vn/Doi-song/Mat-can-bang-gioi-tinh-khi-sinh-da-o-muc-nghiem-trong/397815.vgp
- 5. http://daidoanket.vn/mat-can-bang-gioi-tinh-khi-sinh--nguy-co-de-doa-noi-giong-449666.html
- 6. https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_nh%E1%BA%ADn_c%C3
 <a href="mailto:wastel-waste-wiki-check-wik
- 7. https://massageishealthy.com/lgbt-la-gi.html
- 8. https://taisao.info/bo-ngo-mot-loi-di-cho-hon-nhan-dong-tinh-tin-tuc-gia-dinh-moi-cap-nhat/